

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 337/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Thực hiện Nghị quyết số 337/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 337/2020/NQ-HĐND); Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy mạnh liên kết theo chuỗi giá trị giữa nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp nhằm khắc phục tình trạng sản xuất manh mún, nhỏ lẻ, quản lý chất lượng và tiêu thụ nông sản khó khăn; khuyến khích, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển hợp tác xã (HTX) nông nghiệp, tác động trực tiếp vào sản xuất, kinh doanh nâng cao hiệu quả kinh tế góp phần tăng thu nhập cho các thành viên.

- Tạo điều kiện cho các HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh phát triển bền vững, tăng cường tính tự chủ, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của HTX nông nghiệp, nâng cao hơn nữa vai trò của HTX nông nghiệp đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX góp phần thực hiện tốt Phong trào xây dựng nông thôn mới, chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp hàng hóa theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

2. Yêu cầu

- Xác định cụ thể nội dung công việc, tiến độ và trách nhiệm đối với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc phối hợp đồng bộ tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ giải pháp đề ra.

- Các nội dung hỗ trợ trong Kế hoạch được thực hiện đúng đối tượng, đảm bảo sử dụng đúng mục đích, phù hợp với các nội dung được quy định Nghị quyết số 337/2020/NQ-HĐND và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, địa phương. Phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế tại địa phương và phát huy tối đa mọi nguồn lực hỗ trợ trong xây dựng và phát triển kinh tế hợp tác, HTX trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG, ĐIỀU KIỆN VÀ NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ

1. Phạm vi áp dụng

Kế hoạch này được áp dụng đối với các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp) giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Đối tượng áp dụng



- Hợp tác xã nông nghiệp, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (sau đây gọi chung là hợp tác xã) thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Thành viên, sáng lập viên, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Kiên Giang có nhu cầu thành lập và tham gia HTX.

- Cơ quan quản lý nhà nước về HTX và các tổ chức, cá nhân có liên quan trực tiếp đến phát triển HTX trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

3. Điều kiện hỗ trợ

Hợp tác xã thành lập, tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc, những quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012; có nhu cầu hỗ trợ và đáp ứng các điều kiện cụ thể của từng nội dung hỗ trợ được quy định tại Kế hoạch này.

*** Điều kiện ưu tiên:**

- Ưu tiên hỗ trợ cho HTX sản xuất theo hợp đồng của doanh nghiệp hoặc tham gia trong chuỗi giá trị nông sản an toàn, chất lượng cao hoặc xây dựng vùng nguyên liệu phục vụ chế biến hoặc xuất khẩu.

- Hợp tác xã áp dụng công nghệ tiên tiến, hoặc các tiêu chuẩn, quy chuẩn sản xuất nông sản an toàn, bền vững, bảo vệ môi trường.

4. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Bảo đảm công khai, minh bạch về nội dung, đối tượng, trình tự, thủ tục, nguồn lực, mức hỗ trợ và kết quả thực hiện.

b) Trong trường hợp cùng thời gian, nội dung có nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau từ các chương trình, dự án thì đối tượng thụ hưởng được áp dụng một chính sách hỗ trợ có lợi nhất.

c) Ngoài các chính sách được quy định tại Nghị quyết số 337/2020/NQ-HĐND, các Hợp tác xã còn được hỗ trợ từ các chính sách khác theo quy định hiện hành.

III. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP HỖ TRỢ

I. Chính sách hỗ trợ đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực

a) Đối tượng: áp dụng hỗ trợ cho các chức danh trong Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, kế toán, cán bộ chuyên môn của HTX.

b) Nội dung hỗ trợ: bao gồm học phí, tài liệu, ăn, ở và đi lại của cán bộ HTX tham gia các lớp học.

c) Điều kiện hỗ trợ:

- Được HTX cử đi đào tạo từ cao đẳng trở lên để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ với chuyên ngành phù hợp với vị trí công tác và nhu cầu của HTX; đủ điều kiện tuyển sinh theo yêu cầu của cơ sở đào tạo; có văn bản của HTX đề nghị hỗ trợ đào tạo; từ 45 tuổi trở xuống.

- Danh sách cán bộ được HTX cử đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp, xem xét trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Cam kết bằng văn bản trở về làm việc trong HTX bằng 02 lần thời gian khóa đào tạo. Trường hợp đối tượng được hỗ trợ vi phạm cam kết làm việc thì phải hoàn trả toàn bộ chi phí đã được hỗ trợ.

d) Số lượng hỗ trợ: hỗ trợ 01 cán bộ cho mỗi HTX có nhu cầu trong giai đoạn 2021-2025, dự kiến hỗ trợ đào tạo 60 cán bộ cho 60 HTX.

đ) Mức hỗ trợ

- Chi phí đi lại: hỗ trợ vé tàu, xe một lượt đi và về cho mỗi đợt học bằng phương tiện giao thông công cộng (trừ vé máy bay) từ trụ sở chính của HTX đến cơ sở đào tạo (hỗ trợ 100% theo vé, hóa đơn chứng từ). Trường hợp tự túc phương tiện, hỗ trợ theo mức khoán 1.000 đồng/km.

- Chi phí ăn, ở: hỗ trợ 50% theo mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Học phí, chi phí mua giáo trình, tài liệu trực tiếp phục vụ chương trình khóa học (không bao gồm tài liệu tham khảo): hỗ trợ 100%.

- Mức hỗ trợ: tối đa không quá 40 triệu đồng/người/năm.

e) Dự kiến kinh phí hỗ trợ đến năm 2025: theo chương trình đào tạo đại học là 04 năm. Nhằm đảm bảo tiến độ trong giai đoạn 2021-2025, nên cần xét tuyển trong 02 năm 2021 và 2022. Dự kiến năm 2021 đào tạo cho 40 người và năm 2022 đào tạo cho 20 người (đào tạo 60 người trong 5 năm).

Tổng nhu cầu kinh phí là 9.600.000.000 đồng (theo Phụ lục 1 đính kèm).

g) Thời gian áp dụng: năm 2021-2025.

h) Cơ quan tham mưu thẩm định hồ sơ: Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Liên minh HTX tỉnh và UBND các huyện, thành phố ban hành hướng dẫn cụ thể các bước thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực. Hàng năm, tổ chức thẩm định, xét duyệt hồ sơ, tổng hợp danh sách đề nghị hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực cho các HTX trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

i) Cơ quan quản lý kinh phí: trên cơ sở danh sách đề nghị hỗ trợ đào tạo được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng dự toán kinh phí thực hiện theo quy định gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện trong khả năng cân đối nguồn ngân sách hàng năm.

2. Chính sách hỗ trợ thành lập mới, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách Hợp tác xã nông nghiệp

a) Đối tượng: tổ chức, cá nhân có nhu cầu thành lập mới, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách HTX hoặc tham gia HTX.

b) Nội dung hỗ trợ: chi phí đầu tư phương tiện, thiết bị văn phòng và thiết bị thiết yếu phục vụ cho hoạt động của HTX.

c) Điều kiện hỗ trợ

- Hợp tác xã thành lập mới, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách phải có quy mô từ 50 thành viên trở lên; riêng HTX thủy sản phải có quy mô từ 30 thành viên trở lên.

- Có văn bản đề nghị được hỗ trợ.

d) Số lượng dự kiến hỗ trợ

Dự kiến hỗ trợ 300 HTX thành lập mới; hỗ trợ 30 HTX sáp nhập, hợp nhất, chia, tách.

đ) Mức hỗ trợ

- Hợp tác xã thành lập mới: 20.000.000 đồng/HTX.

- Hợp tác xã sáp nhập, hợp nhất: 10.000.000 đồng/HTX.

- Hợp tác xã chia, tách: 10.000.000 đồng/HTX.

e) Tổng kinh phí hỗ trợ đến năm 2025: 6.300.000.000 đồng (theo Phụ lục 2 đính kèm); trong đó:

- Thành lập mới: tổng kinh phí dự kiến thực hiện 6.000.000.000 đồng.



- Sáp nhập, hợp nhất, chia, tách: tổng kinh phí dự kiến thực hiện 300.000.000 đồng.

g) Thời gian áp dụng: năm 2021-2025.

h) Hướng dẫn thực hiện: đề nghị Liên minh Hợp tác xã tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND các huyện, thành phố ban hành hướng dẫn cụ thể thực hiện chính sách này.

i) Cơ quan quản lý kinh phí: Liên minh Hợp tác xã tỉnh phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp nhu cầu, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện theo quy định gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện trong khả năng cân đối nguồn ngân sách hàng năm.

3. Chính sách hỗ trợ hỗ trợ tín dụng cho hợp tác xã

a) Đối tượng: áp dụng đối với 15 HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.

b) Nội dung: hỗ trợ vay tín chấp để thực hiện dự án mua sắm máy móc, trang thiết bị phục vụ cho sản xuất, kinh doanh và dịch vụ của HTX nông nghiệp.

c) Mức hỗ trợ và thời gian vay: mức cho vay đối với mỗi HTX nông nghiệp tùy thuộc vào nhu cầu vốn của dự án, nhưng không quá 02 tỷ đồng/HTX/dự án; trong đó vốn đối ứng của HTX nông nghiệp vay vốn phải có tối thiểu là 20%.

Thời gian vay tối đa là 5 năm và hỗ trợ lãi suất vay trong 03 năm (hỗ trợ 100% lãi suất cho 02 năm đầu, hỗ trợ 50% lãi suất cho năm thứ 3) (theo Phụ lục 3 đính kèm).

Lãi suất cho vay áp dụng theo Chương trình hỗ trợ việc làm, duy trì và mở rộng việc làm của Chính phủ theo từng thời kỳ tương ứng với từng thời điểm vay vốn.

d) Điều kiện hỗ trợ

- Có trình độ năng lực quản trị sản xuất kinh doanh tốt; hoạt động có hiệu quả.
- Có dự án vay vốn khả thi, hiệu quả được Hội đồng thẩm định cấp tỉnh thẩm định đủ điều kiện vay vốn, có điều kiện về quản lý, sử dụng tài sản hình thành từ vốn vay theo mục đích vay vốn.

- Các loại máy, thiết bị phải nằm trong danh mục chủng loại máy, thiết bị được hưởng chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp, ban hành kèm theo Thông tư 02/2016/TT-BNPTNT ngày 22/02/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Đồng thời phải là máy, thiết bị mới chưa qua sử dụng, chất lượng phù hợp tiêu chuẩn công bố theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, có chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa rõ ràng.

đ) Dự kiến kinh phí hỗ trợ giai đoạn 2021-2025 là 39.000.000.000 đồng. (theo Phụ lục 3 đính kèm); trong đó:

- Hỗ trợ vay tín chấp: 30.000.000.000 đồng.

- Hỗ trợ lãi suất vay: 9.000.000.000 đồng.

e) Thời gian áp dụng: năm 2021-2025.

g) Hướng dẫn thực hiện: giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh ban hành hướng dẫn cụ thể thực hiện chính sách này.

h) Cơ quan quản lý kinh phí; trên cơ sở danh sách các HTX đủ điều kiện theo quy định, Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp nhu cầu kinh phí, gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện trong khả năng cân đối nguồn ngân sách hàng năm.

4. Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ giai đoạn từ 2021-2025: 54.900.000.000 đồng, chi từ nguồn ngân sách tỉnh.

Trong đó: kinh phí ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh giải ngân cho các HTX vay là: 30.000.000.000 đồng (không bao gồm nguồn vốn ngân sách tỉnh ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh theo Đề án số 592/ĐA-UBND ngày 08/3/2021 của UBND tỉnh); kinh phí hỗ trợ cho các HTX là: 24.900.000.000 đồng (theo Phụ lục 4 và 5 đính kèm).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và PTNT

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ HTX gửi Sở Tài chính thẩm định, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh, UBND các huyện, thành phố hướng dẫn các HTX về thủ tục lập dự án.

- Chủ trì thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho các HTX. Phối hợp với Liên Minh Hợp tác xã tỉnh, Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ thành lập mới, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách HTX, chính sách hỗ trợ tín dụng HTX.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện hàng tháng, hàng quý, hàng năm và cả giai đoạn 2021-2025 gửi Sở Tài chính để theo dõi, giám sát và báo cáo tình hình thực hiện về UBND tỉnh.

- Chủ trì tổ chức sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm việc triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

2. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

- Chủ trì thực hiện các chính sách hỗ trợ: thành lập mới, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách HTX. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và chính sách hỗ trợ tín dụng cho HTX.

- Hàng năm thống nhất với UBND các huyện, thành phố tổng hợp nhu cầu kinh phí hỗ trợ cho các HTX thành lập mới, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách HTX gửi Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo theo nội dung được giao, gửi Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp vào báo cáo chung.

3. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Liên minh Hợp tác xã tỉnh ban hành hướng dẫn, tổ chức thực hiện cụ thể chính sách hỗ trợ tín dụng cho HTX. Chỉ đạo hệ thống Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp trong tỉnh thực hiện tốt chính sách hỗ trợ tín dụng cho HTX và hướng dẫn các HTX thực hiện quy trình, thủ tục, hồ sơ vay vốn theo quy định.

- Hàng năm tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ tín dụng cho HTX gửi Sở Nông nghiệp và PTNT.



- Định kỳ tổng hợp, báo cáo tình hình hỗ trợ, giải ngân nguồn kinh phí về UBND tỉnh (thông qua Sở Tài chính và Sở Nông nghiệp và PTNT).

4. Sở Tài chính

- Trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và PTNT, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và các sở, ngành có liên quan, thẩm định dự toán kinh phí hàng năm, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

- Hướng dẫn thủ tục sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện chính sách theo quy định.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Hàng năm tổng hợp nhu cầu hỗ trợ, lập kế hoạch và dự toán kinh phí hỗ trợ phát triển HTX trên địa bàn, gửi Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp.

- Tham gia thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển HTX theo quy định. Tổ chức, hướng dẫn và hỗ trợ cho các HTX lập dự án, đề án đào tạo nguồn nhân lực; đề án, phương án thành lập mới, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách HTX; dự án đề nghị hỗ trợ chính sách tín dụng.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước và tạo điều kiện hỗ trợ cho các HTX tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển HTX trên địa bàn về UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và PTNT).

6. Các sở, ngành có liên quan

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao tăng cường công tác quản lý nhà nước và tạo điều kiện hỗ trợ cho các HTX tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, HTX trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các sở, ngành có liên quan và các địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, báo cáo, đề xuất cho UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. *l.veo*

Nơi nhận:

- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành cấp tỉnh (Đảng, CQ, ĐT và DNNN);
- Chi nhánh NHNN tỉnh và NH CSXH tỉnh;
- UBND các huyện, TP;
- LĐVP, Phòng: KT, NC, TH;
- Lưu: VT, tvhung.

**KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thành Nhân



**KINH PHÍ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG NGUỒN NHÂN LỰC
HỢP TÁC XÃ GIAI ĐOẠN 2021-2025**

Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Phân kỳ	Đơn vị tính	Số lượng đào tạo (người)	Kinh phí
		Người		<i>40tr/người/năm</i>
1	Năm 2021	Người	40	1.600.000.000
2	Năm 2022	Người	60	2.400.000.000
3	Năm 2023	Người	60	2.400.000.000
4	Năm 2024	Người	60	2.400.000.000
5	Năm 2025	Người	60	800.000.000
	Tổng		60	9.600.000.000

Ghi chú: căn cứ chương trình đào tạo đại học là 4 năm. Nhằm đảm bảo tiến độ trong giai đoạn 2021-2025, nên cần xét tuyển trong 02 năm 2021 và 2022. Dự kiến năm 2021 đào tạo cho 40 người và năm 2022 đào tạo cho 20 người (tổng số lượng đào tạo trong 5 năm 60 người)



CHƯƠNG TRÌNH KINH PHÍ HỖ TRỢ THÀNH LẬP MỚI, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT, CHIA TÁCH HỢP TÁC XÃ GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Quyết định số 33/KH-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Định mức hỗ trợ	Kinh phí thực hiện
1	Thành lập mới 2021-2025	HTX	300	20.000.000	6.000.000.000
	Trong đó:				
	Năm 2021	HTX	60	20.000.000	1.200.000.000
	Năm 2022	HTX	60	20.000.000	1.200.000.000
	Năm 2023	HTX	60	20.000.000	1.200.000.000
	Năm 2024	HTX	60	20.000.000	1.200.000.000
	Năm 2025	HTX	60	20.000.000	1.200.000.000
2	Sáp nhập, hợp nhất, chia, tách 2021-2025	HTX	30	10.000.000	300.000.000
	Trong đó:				
	Năm 2021	HTX	6	10.000.000	60.000.000
	Năm 2022	HTX	6	10.000.000	60.000.000
	Năm 2023	HTX	6	10.000.000	60.000.000
	Năm 2024	HTX	6	10.000.000	60.000.000
	Năm 2025	HTX	6	10.000.000	60.000.000
Tổng kinh phí (1)+(2)					6.300.000.000



**KINH PHÍ HỖ TRỢ TÍN DỤNG CHO HỢP TÁC XÃ
GIAI ĐOẠN 2021-2025**
(Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh)

T	S	T	Đơn vị tính	Số lượng	Định mức hỗ trợ	Kinh phí thực hiện
1		Hỗ trợ cho HTX vay tín chấp theo Dự án		15		30.000.000.000
		Năm 2021	HTX	5	2.000.000.000	10.000.000.000
		Năm 2022	HTX	5	2.000.000.000	10.000.000.000
		Năm 2023	HTX	5	2.000.000.000	10.000.000.000
2		Hỗ trợ lãi suất cho HTX				9.000.000.000
a		Hỗ trợ 100% lãi suất		30		6.000.000.000
		Năm 2021	HTX	5		1.000.000.000
		Năm 2022	HTX	10		2.000.000.000
		Năm 2023	HTX	10		2.000.000.000
		Năm 2024	HTX	5		1.000.000.000
b		Hỗ trợ 50% lãi suất		15		3.000.000.000
		Năm 2023	HTX	5		1.000.000.000
		Năm 2024	HTX	5		1.000.000.000
		Năm 2025	HTX	5		1.000.000.000
Tổng kinh phí (1)+(2)						39.000.000.000



BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ HỖ TRỢ PHÂN THEO TỪNG NĂM VÀ GIAI ĐOẠN 2020-2025
 (Kèm theo Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh)

Phụ lục 4

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Năm thực hiện	Đơn vị tính	Kinh phí phân bổ theo từng năm						Tổng cộng
			Đào tạo nguồn nhân lực	Thành lập mới, sáp nhập, chia tách		Hỗ trợ tín dụng			
				Hỗ trợ thành lập mới	Sáp nhập, hợp nhất, chia, tách	Cho vay	Hỗ trợ lãi suất 100%	Hỗ trợ lãi suất 50%	
2	Năm 2021	Đồng	1.600.000.000	1.200.000.000	60.000.000	10.000.000.000	1.000.000.000		13.860.000.000
3	Năm 2022	Đồng	2.400.000.000	1.200.000.000	60.000.000	10.000.000.000	2.000.000.000		15.660.000.000
4	Năm 2023	Đồng	2.400.000.000	1.200.000.000	60.000.000	10.000.000.000	2.000.000.000	1.000.000.000	16.660.000.000
5	Năm 2024	Đồng	2.400.000.000	1.200.000.000	60.000.000		1.000.000.000	1.000.000.000	5.660.000.000
6	Năm 2025	Đồng	800.000.000	1.200.000.000	60.000.000			1.000.000.000	3.060.000.000
Tổng cộng			9.600.000.000	6.000.000.000	300.000.000	30.000.000.000	6.000.000.000	3.000.000.000	54.900.000.000

Phụ lục 5



BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ HỖ TRỢ GIAI ĐOẠN 2021-2025
 Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng		Kinh phí	Tổng kinh phí (2021-2025)
			01 năm	Giai đoạn		
1	Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực			240		9.600.000.000
2	Hỗ trợ thành lập mới, sáp nhập, hợp nhất, chia tách Hợp tác xã					6.300.000.000
a	Thành lập mới 2021-2025	HTX	60	300	20.000.000	6.000.000.000
b	Sáp nhập, hợp nhất, chia tách 2021-2025	HTX	5	30	10.000.000	300.000.000
3	Hỗ trợ tín dụng cho Hợp tác xã					39.000.000.000
a	Ủy thác cho NHCS XH cho HTX vay	HTX		15	2.000.000.000	30.000.000.000
b	Hỗ trợ 100% lãi suất					6.000.000.000
c	Hỗ trợ 50% lãi suất					3.000.000.000
	Tổng cộng (1)+(2)+(3)					54.900.000.000